TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 23/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 28/8/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Cảnh.

Ông Nguyễn Hữu Dân.

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX - ST ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1996. (Có mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn LS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng M, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn LS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2019, được bổ sung trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 01/8/2017 tại UBND xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn cư sử trong gia đình, anh H đã hành hung sua đuổi chị, nên 13/5/2019 chị đã về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh

H khng ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn H có 01 con chung là Phạm Thị Như Q - Sinh ngày 08/9/2017. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, thì anh H không cho chị mang con theo, nên cháu Như Q ở với anh H và ông bà nội, tuy nhiên chị vẫn thường xuyên mua sữa và các đồ dùng khác cho con. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Q cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2019, được bổ sung trong biên bản hòa giải bị đơn là anh Phạm Văn H trình bày: Anh và chị Phạm Thị T tìm hiểu và kết hôn với nhau như chị T trình bày là đúng. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 13/5/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa anh Phạm Văn H trình bày vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con cái: Anh và chị Phạm Thị T có 01 con chung là Phạm Thị Như Q - Sinh ngày 08/9/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Phạm Thị Như Q ở với anh. Vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng xin được nuôi con, nhưng do con dưới 36 tháng tuổi, nên anh đồng ý giao con cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, nhưng với điều kiện mỗi khi gia đình anh có công việc vui, hoặc buồn thì chị T phải cho anh đón con về nhà thăm ông bà nội và anh đồng ý với việc chị T tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh đồng ý với ý kiến của chị T, anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Phạm Văn H và giao cháu Phạm Thị Như Q - Sinh ngày 08/9/2017 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T về việc không yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung, chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và bản sao trích lục kết hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị T thấy rằng: Anh Hà thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân và đồng ý ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của các đương sự và giấy khai sinh của cháu Phạm Thị Như Q, đủ cơ sở xác định chị T và anh H có 01 con chung là cháu Phạm Thị Như Q - Sinh ngày 08/9/2017. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị T và anh H là hoàn toàn chính đáng, khi vợ chồng sống ly thân anh H không cho chị T mang con theo, không phải chị T bỏ con lại cho anh H. Hiện nay cháu Phạm Thị Như Q dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ, nên chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị T. Việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về phần tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị T.

*** Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Phạm Văn H.

*** Về con chung:** Giao cháu Phạm Thị Như Q - Sinh ngày 08/9/2017 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002198 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Phạm Thị T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn H. Chị T và anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/8/2019.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh